

Bản án số: 210/2022/HS-ST
Ngày: 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Ngọc Hùng
- Ông Trần Văn Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 200/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thượng Quỳnh P (tên gọi khác: Bé Ba), sinh năm 1986, tại thành phố Hồ Chí Minh.

HKTT: đường A, khu phố C, phường D, thành phố M, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Nhà trọ L, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D (còn sống) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Chung sống với anh Đồng Xuân T như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/05/2016 bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0029485/QĐ-XPHC của Công an phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo đang được tại ngoại. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Đức Th**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 87/4, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/5/2022, Trần Thượng Quỳnh P được chị Nguyễn Thị Đức Th điều khiển xe mô tô biển số 60B8-628.49 của chị Th chở đi đến quán cà phê “Pio” ở ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa uống nước. Tại đây chị Th và P ngồi uống nước cùng với chị Nguyễn Thị Ngọc B là chủ quán và anh Lương Ngọc L là khách hàng của chị B. Sau đó cả nhóm rủ nhau chơi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền bằng hình thức ai tới quan được 60.000 đồng, tới tron được 30.000 đồng thì được cả nhóm đồng ý, chị B chuẩn bị 01 bộ bài tứ sắc để cùng nhau chơi. Ngồi chơi bài được một lúc thì có chị Phạm Hồng N đến quán ngồi uống nước và xem đánh bài. Do trước khi vào quán uống nước P nhìn thấy chị Th mở cốp xe bên trong có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 00 phút P đã nhờ chị N cầm bài chơi giúp mình để P đi vệ sinh rồi lén lút lấy chìa khóa xe mô tô của chị Th đang để gần nơi chị Th ngồi, sau khi lấy được chìa khóa xe P đi ra xe mở cốp xe của chị Th lấy 01 xấp tiền (loại mệnh giá 500.000 đồng) cất dấu vào túi quần bên phải và đóng cốp xe lại mang chìa khóa để lại vị trí cũ rồi P tiếp tục ngồi xem đánh bài. Ngồi xem được một lúc thì P đi ra nhà vệ sinh đếm số tiền vừa trộm cắp được tổng cộng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm nghỉ đánh bài. Chị Th điều khiển xe mô tô chở chị N và P đi về nhà P, P vào nhà đưa số tiền 10.000.000 đồng vừa trộm cắp được cho anh Đồng Xuân T là chồng của P cất nhưng không nói cho anh T biết đó là tiền do P trộm cắp. Sau đó chị Th, chị N và P cùng nhau đi ăn uống. Đến ngày 10/5/2022 chị Th mới phát hiện bị mất tiền nên đã đến quán cà phê “Pio” nhờ chị B kiểm tra lại camera an ninh tại quán thì phát hiện P là người thực hiện hành vi trộm cắp tiền trong cốp xe của chị Th. Sau đó chị Th đến Công an xã Tây Hòa gửi đơn tố cáo và khai bị mất trộm số tiền là 78.000.000 đồng. Ngay sau khi tiếp nhận đơn Công an xã Tây Hòa đã tiến hành xác minh, trích xuất camera an ninh, làm việc với P thì P chỉ khai nhận đã trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng của chị Th. Công an xã Tây Hòa đã lập hồ sơ ban đầu và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra chị Th xác nhận mất số tiền 10.000.000 đồng, trước đây chị tố cáo P trộm cắp số tiền 78.000.000 đồng là không đúng do chị bị nhầm lẫn.

- Vật chứng thu giữ:

- Anh T tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- 01 USB lưu trữ hình ảnh, video thể hiện diễn biến việc Trần Thượng Quỳnh P trộm cắp tiền.

Ngày 22/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thượng Quỳnh P. Quá trình điều tra bị can Trần Thượng Quỳnh P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Đức Th đã nhận lại tài sản và cam kết không khiếu nại, thắc mắc, yêu cầu gì về sau.

Bản cáo trạng số: 214/CT-VKS-TB ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Trần Thượng Quỳnh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi đánh bạc của Trần Thượng Quỳnh P, Nguyễn Thị Đức Th, Nguyễn Thị Ngọc B, Lương Ngọc L, Phạm Hồng N với tổng số tiền 570.000 đồng do chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên đã vi phạm vào điểm a, khoản 2, Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 22/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Thượng Quỳnh P, Nguyễn Thị Đức Th, Nguyễn Thị Ngọc B, Lương Ngọc L, Phạm Hồng N về hành vi đánh bạc.

Đối với anh Đồng Xuân T khi cất giữ số tiền do P đưa ngày 09/5/2022, anh T không biết đó là số tiền do P trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với anh T.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thượng Quỳnh P từ 06 đến 08 tháng tù;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/5/2022 tại ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai, Trần Thượng

Quỳnh P đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Đức Th số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[2.1] Hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số tiền 10.000.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Đức Th là phù hợp.

[5.2] Đối với 01 USB lưu trữ hình ảnh, video thể hiện diễn biến việc Trần Thượng Quỳnh P trộm cắp tài sản của chị Th cần lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
 - Tuyên bố bị cáo Trần Thượng Quỳnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
 - Xử phạt bị cáo Trần Thượng Quỳnh P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị báo tự nguyện hoặc bị bắt đi chấp hành án.
2. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thượng Quỳnh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến